

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS- ST

Ngày: 30 - 12 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư và ông Nguyễn Trung Hoàn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Giáp –Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐST - DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Cao Thị Minh K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện B, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Đặng Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Cao Thị Minh K trình bày: Bà Cao Thị Minh K và bà Đặng Thị H có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2015, trong quá trình quen biết bà đã cho bà H mượn tiền nhiều lần (mua nhà Nhân Cơ 700.000.000đồng; Mua chung Cư quận 7 là 1.300.000.000đồng; đưa tiền mặt để kinh doanh 1.000.000.000đồng, tổng cộng là 3.000.000.000đồng) đến ngày 21/02/2022 giữa bà và bà H đã xác nhận bằng giấy vay nợ là bà H còn nợ bà 3.000.000.000đồng hạn 03 tháng sẽ trả. Đến thời hạn thanh toán, bà H không thực hiện đúng yêu cầu. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho bà tiền gốc 3.000.000.000đồng và tiền lãi từ ngày 22/5/2022 đến thời điểm xét xử, lãi suất 10%/năm.

Bị đơn Đặng Thị H trình bày: Bà và bà Cao Thị Minh K có quan hệ tình cảm từ năm 2015 đến đầu năm 2022 thì chia tay, trong quá trình quen biết bà K có chu cấp tiền cho bà, đến ngày 21/02/2022 bà K đã ép bà phải ký vào giấy vay nợ đối với số tiền 3.000.000.000đồng. Đối với khoản tiền mà bà K yêu cầu bà trả, bà không đồng ý trả 3.000.000.000đồng, bà chỉ trả 2.000.000.000đồng, như sau: Cuối năm 2022 trả 1.000.000.000đồng, tháng 6 năm 2023 trả 1.000.000.000đồng. Bà H thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy vay nợ là của bà, nhưng bà không tự nguyện khi xác nhận trong giấy vay nợ.

Tại phiên tòa: Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 27, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; đúng tư cách tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cao Thị Minh K đối với bà Đặng Thị H. Buộc bà Đặng Thị H phải trả cho bà Cao Thị Minh K số tiền 3.183.288.000đồng, trong đó nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, lãi suất là 183.288.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bà Đặng Thị H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Cao Thị Minh K yêu cầu bà Đặng Thị H trả số tiền 3.000.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật, đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Minh K yêu cầu bà Đặng Thị H phải trả số tiền 3.000.000.000 đồng và tiền lãi 10% từ ngày 22/5/2022 đến thời điểm xét xử, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1]. Về nợ gốc: Từ năm 2015 đến đầu năm 2022, bà Cao Thị Minh K và bà Đặng Thị H có quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian quen bà Cao Thị Minh K nhiều lần cho bà Đặng Thị H mượn tiền, đến ngày 21/02/2022 cả hai đã làm giấy vay nợ để xác nhận lại việc bà Đặng Thị H có nợ bà Cao Thị Minh K số tiền 3.000.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 03 tháng kể từ ngày viết giấy sẽ trả lại đầy đủ số tiền. Bà Đặng Thị H thừa nhận chữ viết, chữ ký trong giấy vay nợ ngày 21/02/2022 là của bà, tại Thông báo kết luận giám định số 913/TB-CSHS-Đ4 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông ngày 15/9/2022 kết luận: “*Chữ viết phân nội dung, chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị H trên “Giấy vay nợ ghi ngày 21/02/2022, chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị H dưới mục: Ng vay” so với chữ ký, chữ viết của bà Đặng Thị H (sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Nông) trong mẫu so sánh là cùng một người ký, viết ra.*”.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đặng Thị H xác nhận trong quá trình chung sống bà có nhận tiền nhiều lần từ bà K nhưng số tiền này là khoản chu cấp của bà K giành cho bà, không phải tiền bà mượn để làm ăn. Việc ngày 21/02/2022 bà đã lập 01 giấy vay để xác nhận bà có nợ bà K số tiền 3.000.000.000 đồng là bà không tự nguyện viết mà bị ép buộc viết giấy vay nợ này. Tuy nhiên, bà H không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh việc bà bị ép buộc viết giấy vay nợ ngày 21/02/2022.

Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án*”.

Việc vay tiền giữa bà H và bà K là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và đã phát sinh hiệu lực. Đến thời hạn trả nợ bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, là vi phạm theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của bà K. Cho nên, yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Minh K buộc bà Đặng Thị H phải trả số tiền 3.000.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về lãi suất: Trong giấy vay tiền có ghi thời hạn, không ghi lãi suất, do vậy được xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi suất.

Việc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Đặng Thị H xâm phạm nghiêm trọng tới quyền lợi chính đáng của bà Cao Thị Minh K. Do đó, bà Đặng Thị H pH trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Thời điểm tính từ ngày 22/5/2022 đến thời điểm xét xử ngày 30/12/2022: $3.000.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 7 \text{ tháng} 9 \text{ ngày} = 183.288.000 \text{ đồng}$.

Vì vậy, bà Đặng Thị H phải trả nợ cho bà Cao Thị Minh K tổng số tiền là 3.183.288.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, lãi suất là 183.288.000 đồng.

[4]. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Đặng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Minh K đối với bà Đặng Thị H.

Buộc bà Đặng Thị H phải trả cho bà Cao Thị Minh K 3.183.288.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, lãi suất là 183.288.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà H còn pH trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho bà K theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị H pH nộp 95.666.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Cao Thị Minh K được nhận lại 46.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004986 ngày 21-10-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh